

Số: /2024/NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024

(Dự thảo 2)

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 65/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQ và UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào

QUY ĐỊNH

**Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**
(Kèm theo Nghị quyết số...../2024/NQ-HĐND ngày/...../2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Quốc gia áp dụng định mức chi theo quy định của Quy định này.

Các nội dung chi từ nguồn vốn khác ngoài ngân sách nhà nước huy động để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khuyến khích áp dụng định mức chi theo quy định của Nghị quyết này.

Các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCHN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức xây dựng dự toán quy định tại Quy định này là định mức tối đa áp dụng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Các định mức chi khác làm căn cứ lập dự toán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ NỘI DUNG VÀ MỨC CHI XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 3. Hệ số lao động khoa học của các chức danh

STT	Chức danh (CD)	Hệ số lao động khoa học (H_{CD})	
		Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	0,8	0,5
2	Thư ký khoa học	0,24	0,15
3	Thành viên chính	0,64	0,4
4	Thành viên	0,32	0,2
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,16	0,1

Điều 4. Dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó,

- Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tối đa không quá 32 triệu đồng/người/tháng.

- Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở tối đa không quá 20 triệu đồng/người/tháng.

2. Dự toán chi thù lao của các chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và Công nghệ thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 5. Dự toán chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu; họp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định mức chi

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
I	Chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu			
1	Người chủ trì	Buổi	1.600	1.000
2	Thư ký	Buổi	400	320
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	2.400	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	1.200	750
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/ Buổi	240	150
II	Chi họp Hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Chi họp Hội đồng	Nhiệm vụ		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
a	Chủ tịch Hội đồng		720	
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		600	
c	Thư ký khoa học		125	
d	Đại biểu được mời tham dự		80	
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		280	
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		400	

2. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đảm bảo triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Mức tối đa không quá 240 triệu đồng/nhiệm vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và 150 triệu đồng/nhiệm vụ đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

3. Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo các quy định hiện hành như Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Sóc Trăng, mức chi tổ chức Hội nghị quốc tế tại tỉnh Sóc Trăng và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế

độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 6. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ; Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng.

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
I	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
a	Chủ tịch Hội đồng		1.200	750
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		800	550
c	Thư ký khoa học		250	200
d	Thư ký hành chính		250	200
đ	Đại biểu được mời tham dự		160	130
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		400	250
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		560	350

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
3	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
a	Chủ tịch Hội đồng		560	350
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		400	250
II	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
a	Chủ tịch Hội đồng		1.440	1.000
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	750
c	Thư ký khoa học		250	200
d	Thư ký hành chính		250	200
đ	Đại biểu được mời tham dự		160	130
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		560	350

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	500
III	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
a	Chủ tịch Hội đồng		1.440	1.000
b	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	750
c	Thư ký khoa học		250	200
d	Thư ký hành chính		250	200
đ	Đại biểu được mời tham dự		160	130
2	Chi nhận xét đánh giá	01 Phiếu nhận xét đánh giá		
a	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		560	350
b	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	500
IV	Chi tiền thù lao Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
1	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800	500
2	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560	350

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi	
			Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	250	200
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	160	130
V	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	Chuyên gia	1.200	750

2. Dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập: Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định và chịu trách nhiệm.

3. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Dự toán chi hợp Tổ chuyên viên đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo định mức chi tiền thù lao Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách tỉnh.
2. Kinh phí của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đối ứng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
3. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành tại thời điểm phê duyệt.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo văn bản mới ban hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.